TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 14/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/HSST-QĐ, ngày 28/8/2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thị Hương T (Tên gọi khác Đoàn Hương T), sinh ngày 27/02/1990, tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 38B, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc V và bà Nguyễn Anh Đ; chồng, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 146/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bản án số 133/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* Nhân thân: Ngày 15/3/2018 có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại bản án số: 97/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng sơn đã xét xử 02 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Bản án này được xác định không phải là tiền án do hành vi phạm tội xảy ra sau ngày phạm tội của bản án này.

Bị cáo bị tam giam từ ngày 10/4/2018, trong vụ án khác. Hiện đang giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Người bị hại: Anh Hà Văn V, sinh năm 1993; Cư trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lưu Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Lưu Văn K, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 224, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

4. Anh Vũ Hoàng L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 79, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Lưu Văn K ông Lưu Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2018, Công an huyện Cao Lộc tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của ông Lưu Văn L, sinh năm 1968, trú tại B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về việc: Ngày 10/3/2018 con trai ông L là Lưu Văn K, sinh ngày 27/7/2001 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SERIUS mầu trắng đen, biển kiểm soát: 12D1- 178.03 đi chơi hội, đã cho Hà Văn V, sinh năm 1993, trú tại: B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mượn xe đến nay chưa trả.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định: Hà Văn V sau khi mượn xe của Lưu Văn K, đã điều khiển xe đến chỗ bạn của V là Đoàn Thị Hương T, sinh năm 1990, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 38B, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi T nói mượn xe đi ra ngoài có chút việc, V đã tin tưởng và giao xe cho T, T đã mang xe đi cầm cố.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐGTSHS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: " 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS mầu trắng đen, biển kiểm soát 12D1-18703, dung tích 110,3m^3 với giá trị tài sản định giá còn lại là 18.783.000 đồng"

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Đoàn Thị Hương T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2018 Đoàn Thị Hương T đang chơi ở nhà người quen là Đào Xuân M (Tuấn A) tại tổ 1, khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì thấy Hà Văn V gọi điện thoại hỏi T đang ở đâu để đến chơi. Một lúc sau, V điều

khiển xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát: 12 D1- 178.03 đến chỗ T. Do cần tiền tiêu sài, T đã nảy sinh ý định mang chiếc xe V vừa đi đến mang đi cầm cố lấy tiền. T nhắn tin vào máy cho Nguyễn Việt H, sinh năm 1991, trú tại: Số 224, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn hỏi H có mang chiếc xe đi cầm cố hộ được không. Khi H hỏi nguồn gốc và giấy tờ xe thì T nói dối là xe của mẹ T, giấy tờ xe do mẹ giữ. H đồng ý mang xe đi cầm cố hộ, L dụng sự tin tưởng của V, T nói mượn xe của V đi ra ngoài một tý có việc thì V đồng ý ngay, rồi T điều khiển xe đến hiệu trò chơi bắn cá ở khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc thì giao cho H mang đi cầm cố giúp, sau đó đi xe taxi quay lại nhà M đón V đến một nhà nghỉ gần nhà hàng Vạn Tuế, thành phố Lạng Sơn. V có hỏi T xe máy của V đâu thì T trả lời là xe hỏng, đang để ở quán sửa xe lát sẽ có người mang đến. Một lát sau H mang 4.000.000 đồng tiền cầm cố xe đến nhà nghỉ cho T. Lúc này T mới thừa nhận đã mang xe máy đi cầm cố thì V nói đây không phải xe của V. T nói mấy ngày nữa có tiền sẽ chuộc xe máy nhưng V không đồng ý, nên T đi khỏi nhà nghỉ để tránh mặt V. Số tiền cầm cố chiếc xe T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Điều tra anh Hà Văn V trình bày: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/3/2018 V tại nhà của Đào Xuân M (Tuấn A) Hà Văn V đã cho Đoàn Thị Hương T mượn xe mô tô hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 12D1-178.03 mà trước đó V đã mượn của Lưu Văn K đi đến gặp T, sau đó T đã không đem đến trả, hỏi thì T trả lời đã đem xe đi cắm lấy 4.000.000 đồng. Nay chiếc xe trên Cơ quan điều tra đã thu được và trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn L nên Hà Văn V không còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.

Tại Cơ quan điều tra anh Lưu Văn K trình bày: Vào khoảng 14 giờ ngày 10/3/2018 cùng với Hà Văn V đi xe mô tô hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 12D1-178.03 của bố Lưu Văn L, đi từ thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra hội H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chơi hội đến khoảng 17 giờ 30 tại quán nước ngã ba thị trấn Cao Lộc thì Hà Văn V hỏi mượn xe đi có việc một lúc, sau đó không thấy Hà Văn V đem xe về trả. Nay chiếc xe đã được Công an huyện Cao Lộc trả lại cho bố Lưu Văn K là ông Lưu Văn L, nên Lưu Văn K không còn yêu cầu Hà Văn V có trách nhiệm gì nữa.

Ông Lưu Văn L trình bày: Ngày 10/3/2018 ông cho con trai Lưu Văn K mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMHA, biển kiểm soát 12D1-178.03 để đi chơi hội, sau đó không thấy con mang xe về và ông được biết do con trai ông cho người khác mượn và bị lừa đem đi cắm, ông có đơn trình báo Công an yêu cầu Hà Văn V trả xe. Ngày 09/5/2018 ông Lưu Văn L đã nhận lại được chiếc xe trên do cơ quan Công an huyện Cao Lộc trả. Tại phiên tòa ông Lưu Văn L không còn có yêu cầu Hà Văn V phải có trách nhiệm bồi thường khoản chi phí gì khác.

Quá trình điều tra Nguyễn Việt H trình bày: Ngày 10/3/2018, Đoàn Thị Hương T nhờ H cầm cố chiếc xe mô tô tô YAMAHA loại mầu trắng- đen, BKS 12D1-178.03. Anh đã cầm cố chiếc xe nói trên cho anh Vũ Hoàng L1, sinh năm 1990, trú tại: Số 79, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cầm cố được

số tiền 4.000.000 đồng; H không được hưởng L gì từ việc này, số tiền cầm cố anh đưa lại cho Đoàn Thị Hương T và anh không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Anh Vũ Hoàng L1 trình bày: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/3/2018 có cho Nguyễn Việt H vay số tiền 4.000.000 đồng, anh Nguyễn Việt H để lại chiếc xe mô tô YAMAHA loại SERIUS mầu trắng đen, biển kiểm soát: 12 D1- 178.03 và cả chìa khóa xe máy. Anh không biết chiếc xe là do phạm tội mà có, khi biết chiếc xe do Nguyễn Việt H mang đến là tang vật vụ án , ngày 21/4/2018 Vũ Hoàng L1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an và yêu cầu Nguyễn Việt H trả cho mình 4.000.000 đồng. Ngày 24/7/2017 Vũ Hoàng L1 đã được chị Lê Thị Xuân Q là chị dâu của bị cáo Đoàn Thị Hương T trả lại số tiền 4.000.000 đồng, nay anh L1 không còn yêu cầu Nguyễn Việt H phải trả tiền cho mình nữa.

Vật chứng thu giữ: Ngày 21/4/2018, anh Vũ Hoàng L1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô YAMAHA loại SERIUS mầu trắng- đen, BKS 12D1-178.03 cho Công an huyện Cao Lộc. Xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký tên chủ phương tiện và thuộc quyền sở hữu của ông Lưu Văn L. Ngày 09/5/2018 Công an huyện Cao Lộc đã trả lại xe cho ông Lưu Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS, ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Thị Hương T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm d khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đoàn Thị Hương T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hương T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55,56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Hương T từ 02 đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"của bản án số 97/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng sơn tỉnh Lạng Sơn, hình phạt chung bị cáo chấp hành là từ 04 đến 05 năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 10/4/2018. Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn L nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn L chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA mầu trắng- đen, BKS 12D1-178.03. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hoàng L1 số tiền 4.000.000 đồng. Nay người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đoàn Thị Hương T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối (nói dối) để anh Hà Văn V tin và tự nguyện giao tài sản là xe mô tô hiệu YAMAHA mầu trắng- đen, BKS 12D1-178.03 cho bị cáo, sau khi có được tài sản bị cáo đã mang xe đi cầm cố để lấy tiều tiêu sài và không có khả năng chuộc lại tài sản trả lại tài sản cho người quản lý tài sản là anh Hà Văn V. Hành vi bị cáo thực hiện và kết quả định giá của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Thị Hương T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án vào năm 2013 và năm 2016, đến nay chưa được xóa án tích, trong đó tại bản án số: 133/2016/HS-ST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* với tình tiết tăng nặng là tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[2] Hành vi lừa đảo của bị cáo Đoàn Thị Hương T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ bằng một Điều luật quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Đoàn Thị Hương T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là gian dối, trái pháp luật. Đồng thời thấy trước hậu quả của hành vi đó là tài sản của người khác bị chiếm đoạt trái pháp luật; và mong muốn hậu qủa đó xảy ra nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi cố ý do mình gây ra.

[4] Từ những phân tích trên thấy hành vi của bị cáo Đoàn Thị Hương T đã thoả mãn tất cả các dấu hiệu của cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, nên kết luận bị cáo phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ

luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhận dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo trước tòa.

[5] Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…

d) Tái phạm nguy hiểm…"

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù.

[7] Xét về nguyên nhân: Do lười lao động, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn có tiền ăn tiêu nên bị cáo luôn tìm cách nói dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

[8] Xét về nhân thân: Ngoài 02 tiền án vào năm 2013 và năm 2016 chưa được xóa án tích, bị cáo còn đang phải chấp hành một bản án số: 97/ 2018/ HS - ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", mức án 02 năm tù, bản án này không bị coi là tiền án vì hành vi phạm tội xảy ra sau ngày phạm tội của bản án này, nhưng xử trước.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo còn tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự; căn cứ quy định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên; sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống

loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án đề nghị của Viện kiểm sát từ 02 đến 03 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên được chấp nhận mức thấp nhất của đề nghị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự và quyết định thi hành án hình phạt tù số: 190/2018/QĐ-CA ngày 08/8/2018 của chánh án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án này với hình phạt 02 năm tù của bản án số: 97/ 2018/ HS -ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng cộng hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành 04 năm tù.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh tại nơi cư trú của bị cáo thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định khoản 5 Điều 174 sẽ không có tính khả thi, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA mầu trắng- đen, BKS 12D1-178.03 Cơ quan điều tra đã thu được và trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn L, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý trong bản án.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản ông Lưu Văn L đã được Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trả chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA mầu trắng- đen, biển kiểm soát 12D1-178.03 do bị cáo chiếm đoạt; anh Vũ Hoàng L1 đã được gia đình bị cáo trả cho số tiền đặt xe 4.000.000đồng. Nay bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai còn yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc về tội danh và hình phạt và về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Trong quá trình điều ra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn Thị Hương T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

- Điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Hương T (Tên gọi khác Đoàn Hương T) phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

2. Phạt bị cáo Đoàn Thị Hương T 02 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của bản án số: 97/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành 04 năm tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giam 10/4/2018.

3. Bị cáo Đoàn Thị Hương T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền ợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Ánh Tuyết